

---

# THE CONCEPTION OF LUCK OF VIETNAMESE PEOPLE EXPRESSED IN THE CUSTOMS OF TET FESTIVAL

Nguyen The Anh<sup>a</sup>

Luu Vu Nam<sup>b</sup>

<sup>a</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism  
Email: [nguyentheanh@dvttdt.edu.vn](mailto:nguyentheanh@dvttdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism  
Email: [luuvunam@dvttdt.edu.vn](mailto:luuvunam@dvttdt.edu.vn)

Received: 08/11/2022

Reviewed: 30/11/2022

Revised: 08/12/2022

Accepted: 03/01/2023

Released: 09/01/2023

*According to the conception of Vietnamese people, things that happen in our life are not only the inevitable results of dialectical logic, the law of cause and effect, but also are influenced by spiritual elements beyond human control called luck. The luck can be seen as a contributory factor influencing an event; however, it is, sometimes, considered as an essential cause. Tet festival is a sacred moment when everything changes and people move from one state of mind to another. The conception of luck on this occasion is clearly expressed. Based on the study of community psychology and the customs and habits of Vietnamese people on Tet festival, the conceptions related to luck that are common in the community are summarized in the article.*

**Keywords:** Luck; Risk; Tet festival; Beliefs; Conceptions.

---

## 1. Giới thiệu

Có thể nói, “may”, “rủi” (hiện tượng cụ thể) và “may rủi” (ý nghĩa khái quát) là những từ ngữ có tần số xuất hiện rất cao trong đời sống hàng ngày với những từ đồng nghĩa và gần nghĩa đa dạng: hên, phước, lành (may); đen, đen đui, họa, sái, dở, mệnh áo xám, giông (rủi)... Sự hiện diện phổ biến trong ngôn ngữ cho thấy sự tồn tại thường trực trong tâm thức văn hóa. Từ điển Tiếng Việt định nghĩa may rủi là “*chỉ tùy thuộc vào ngẫu nhiên, vào may hay rủi mà được hay không được*” [7; tr.615]. Tuy nhiên, trong thực tế, rủi biểu hiện một ý niệm rộng lớn hơn, đó là số mệnh, gắn với niềm tin: sự định đoạt cuộc đời của một người được hưởng hạnh phúc hay chịu đau khổ, sống lâu hay chết sớm, do một sức thiêng liêng nào đó.

Mặc dù thừa nhận các quy luật biện chứng, tin tưởng vào chữ duyên, vào thuyết nhân quả - nơi mỗi sự việc đều có căn nguyên của nó, thì người Việt Nam và hầu khắp các dân tộc trên thế giới vẫn đặt niềm tin vào yếu tố tình cờ, ngẫu nhiên mà người ta gọi là may rủi, họa

phúc. Trong kho tàng tri thức dân gian, có thể tìm thấy nhiều đúc kết của người xưa về may rủi: Phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí, may hơn khôn, trong phúc có họa trong họa có phúc, người tính không bằng trời tính... Lễ tết là những dịp đặc biệt, thời điểm bắt đầu một chu kỳ mới về thời tiết, chu trình lao động, vòng quay tâm linh, chính vì thế, vào thời điểm này, ý thức về may rủi và nghi thức cầu may, tránh rủi rõ hơn bao giờ hết.

## 2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

May rủi không chỉ là nỗi trăn trở của cá nhân mà còn là niềm quan tâm của rất nhiều trường phái tư tưởng triết học. Theo quan niệm Phật giáo, sự rủi may trong số phận không phải do thiên mệnh mà là kết quả của quá trình chúng ta hành động từ một đến nhiều đời, từ quá khứ và hiện tại. Trong kinh Majjhima Nikàya, Đức Phật dạy rằng: "*Con người là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp. Nghiệp là thai tạng mà từ đó con người được sinh ra; nghiệp là quyến thuộc, là nơi nương tựa*" (Dẫn theo [10]). Như thế, sự hiện hữu của mỗi con người trên thế gian này liên quan đến nghiệp thiện và bất thiện của họ từ (vô lượng) kiếp quá khứ. Tất cả mọi khổ vui, thành công, thất bại, tướng trong kiếp sống này là sự thọ lãnh những quả nghiệp chứ không do bất cứ sự thưởng, phạt nào hay phụ thuộc vào những ngẫu nhiên gọi là may rủi. Trong Nho giáo, số phận là quan niệm của các trường phái triết học như Túc mệnh luận, Định mệnh luận và Thiên mệnh luận. Theo đó, Túc mệnh luận cho rằng, mỗi người đều có một số mệnh do quá khứ an bài và xếp đặt, mọi cố gắng đều vô ích. Định mệnh luận có cùng quan niệm như Túc mệnh luận nhưng cường điệu hơn. Số phận khi đã quyết định thì không thể thay đổi và phủ nhận hoàn toàn mọi nỗ lực cá nhân. Thiên mệnh luận của Nho giáo quan niệm Thiên mệnh là do trời định đoạt. Nên dù cố gắng đến đâu nhưng số phận khổ, may của mỗi người khó có thể thoát khỏi ý trời. Học thuyết Âm dương ngũ hành thừa nhận sự tồn tại của yếu tố may rủi, song nhấn mạnh rằng, chuyện họa phúc cũng nằm trong quy luật luân chuyển của đất Trời: cùng tất biến, biến tất thông; trong họa có phúc trong phúc có họa; tam hợp hóa tam tai...

Là một hiện tượng văn hóa có lịch sử lâu dài và ý nghĩa đặc biệt, lễ tết sớm được nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau. Trong lịch sử nghiên cứu vốn hết sức đồ sộ ấy, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và nhận thấy, chưa có công trình khảo cứu chuyên sâu về những quan niệm liên quan đến sự may rủi qua tập tục lễ tết của người Việt. Mặc dù vậy, ở rất nhiều giáo trình, sách chuyên khảo, bài báo khoa học, khi nói đến tập tục lễ tết, các tác giả ít nhiều đều nhắc đến những nghi thức mang tính cầu may. Có thể kể đến một vài trường hợp tiêu biểu như:

Phan Kế Bính, khi khảo cứu "*Việt Nam phong tục*" từng miêu tả những điều kiêng kỵ ngày tết nhằm tránh "giông" (điều không may) trong cả năm: "*Hôm ấy, ăn nói phải giữ gìn, sợ nói bậy thì giông đi cả năm. Nhiều nhà nhờ một người phúc hậu, dễ tính, sáng sớm đến xông đất cho cả năm được bán đất, buôn may*" [2; tr.42]. Nguyễn Thị Chân Quỳnh khi viết về "*Tết Nguyên Đán và lễ Nghênh xuân*" (in trong khảo cứu "*Lối xưa xe ngựa*") đã trích lại tư liệu điền dã của Giáo sư Benigme (tác giả tập kí: *Hai mươi năm sống ở An Nam*). Tư liệu có đoạn miêu tả về tục cầu may của "người An Nam" lúc đó như sau: "*Trong ba ngày Tết, ai cũng diện quần áo mới toanh, hết sức tránh không to tiếng trong nhà, tất cả mọi công việc đều ngừng vì ngại làm phiền tổ tiên muốn yên tĩnh, đòi hỏi con cháu phải kính cẩn giữ yên lặng (...). Người ta tiêu khiển bằng cách đi mừng nhau sống lâu và chúc phúc năm mới*" [8;

tr.117]. Giáo sư Trần Quốc Vượng, trong bài nghiên cứu: “*Văn hóa Tết và tết văn hóa*” từng miêu tả: “*Như bất cứ lễ hội nào Tết cũng có những thủ tục và những điều kiêng kị. Thủ tục tắm gội tất niên, mặc quần áo mới, nói lời hay ý đẹp, chúc tụng nhau năm mới, hái lộc, xuất hành, khai bút.v.v... Đời Lý Trần có tục lệ rất hay: Trai gái nhà nghèo tự ý ăn ở lấy nhau lúc Giao thừa. Kiêng kị ăn nói thô tục rất thường xảy ra trong dân dã đời thường, kiêng quét nhà đổ rác ngày đầu năm mới (sợ mất lộc), người có tang kiêng đến nhà người khác đầu năm mới v.v...*” [13]. Gần đây, Nhà xuất bản Thế giới vừa ấn hành cuốn sách “*Tết Việt Nam xưa*” với nhiều tư liệu quý gồm các bài dịch về Tết Việt in trên Tạp chí Đông Dương của các học giả: Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Trần Văn Giáp, Paul Boudet, Jean Marquet, Georges Pisier, Nguyễn Tiên Lãng, Mạnh Quỳnh... Cuốn sách khắc họa đậm nét những nghi lễ, phong tục, thú chơi thắm đằm “*tâm hồn Việt Nam*” của Tết Việt, trong đó có nhắc tới nhiều nghi thức cầu may, tránh rủi.

Có thể nói, hầu hết các khảo tả, nghiên cứu của học giả xưa nay về văn hóa lễ tết đều có đề cập đến các phong tục liên quan đến ý niệm cầu may, tránh họa. Đó là nguồn tư liệu quý cho người viết để minh chứng cho luận điểm của mình. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, hiện tại chúng tôi chưa thấy có nghiên cứu chuyên biệt về quan niệm may rủi của người Việt nói chung, quan niệm may rủi gắn với lễ tết nói riêng. Vì vậy, tác giả tập trung cho nghiên cứu này, với mong muốn góp thêm một điểm nhìn về văn hóa lễ tết của người Việt.

### 3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để giới hạn về phạm vi nghiên cứu, chúng tôi cũng làm rõ nội hàm khái niệm về “*lễ tết*” dựa trên các tư liệu về ngôn ngữ và văn hóa. Theo cách lí giải phổ biến, *Tết* xuất xứ từ chữ Hán đọc theo âm Hán Việt là *Tiết*, có nghĩa là đốt tre đốt trúc, mở rộng nghĩa là một phiên đoạn thời gian trong năm. Cư dân nông nghiệp trồng lúa nước thời xa xưa chia thời gian thành hai phần chính: phần thời vụ và phần nông nhàn. Phần thời vụ thì “*nông vụ chí kỳ*” không còn thì giờ để sum họp, sắp đồ cúng lễ gia tiên, đãi đằng nhau, gặp gỡ nhau. Chính vì lẽ đó, trong những lúc nông nhàn, người Việt đặt ra nhiều ngày Tết, phần lễ là phần cúng bái tổ tiên, gia tiên, thánh thần [11].

Bên cạnh đó, cũng có những quan điểm khác về nguồn gốc của từ Tết không phải là cách Việt hóa yếu tố *Tiết* của người Trung Hoa. Nó hình thành song song, như một hiện tượng ngôn ngữ tương đồng ở các dân tộc cùng chung khu vực, vành đai khí hậu và nhiều mối quan hệ ngôn ngữ, văn hóa. Tết (trong tiếng Việt) và các từ ngữ phát âm tương tự trong ngôn ngữ của nhiều dân tộc vùng Nam Á, Đông Nam Á chỉ hiện tượng gió mùa và mưa mùa - yếu tố cốt lõi quy định sự sống còn của vạn vật, đặc biệt là cây cối. Theo đó, từ Tết có mối quan hệ gắn bó với một loạt các từ ngữ trong hệ ngôn ngữ Nam Á, Đông Nam Á như *Teetj* trong tiếng Nepal, *Tiitj* ở Bhutan, *Tetj* (ngày tết âm lịch cổ truyền, có nghĩa là giao mùa) trong tiếng Thái, *khae Chet* (tháng Giêng trong lịch cũ) của người Lào; *bulan Chit* (tháng Tết) của người Chăm Pa...[12].

Dù có nguồn gốc nào đi nữa, ta vẫn có thể khẳng định, Tết chỉ những ngày lễ được phân bổ theo thời gian trong năm đan xen giữa các khoảng trống thời vụ. Tết trong một năm quan trọng nhất là Tết nguyên đán. Sau ba ngày Tết nguyên đán là tới Tết khai hạ, nghĩa là Tết hạ cây nêu, mở ra một ngày vui, một năm vui. Sau Tết khai hạ là Tết thượng nguyên, rằm tháng

giêng và hàng loạt ngày Tết trong hệ thống lễ tết của người Việt như Tết hàn thực (mồng ba tháng ba); Tết đoan ngo vào ngày mồng năm tháng năm âm lịch - mùa hè, Tết trung thu - rằm tháng tám âm lịch. Yếu tố “*lễ*” trong “*lễ tết*” chỉ các hoạt động tín ngưỡng thường đi cùng với Tết, làm nên sự linh thiêng, trọng đại của Tết. Trong ngôn ngữ hiện đại, cụm từ “*lễ tết*” đôi khi dùng cho các ngày kỷ niệm không liên quan nhiều đến thời tiết và tín ngưỡng. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi khoanh vùng khái niệm theo quan niệm truyền thống: Lễ tết là hệ thống các ngày tết truyền thống trong năm, gắn với cuộc sống sản xuất, tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp. Phạm vi nghiên cứu giới hạn trong hai kì lễ lớn, mang đậm dấu ấn niềm tin may rủi: Tết nguyên đán và Rằm tháng Bảy.

Nghiên cứu dựa trên cả nguồn tư liệu sơ cấp và nguồn tư liệu thứ cấp. Các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng trong bài viết bao gồm: phương pháp phân tích và tổng hợp lí thuyết, phương pháp phân loại và hệ thống hóa lí thuyết, phương pháp lịch sử.

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. May - rủi xuất hiện theo chu kì, dễ xảy ra tại “*nút chuyển giao*”

Bằng sự quan sát và đúc rút kinh nghiệm, người Việt đã tổng hợp được những quy luật về may rủi gắn với chu kì thời gian và chu kì đời người: “*Mồng năm mười bốn hăm ba/ Đi chơi còn lỗ nữa là đi buôn*”; “*Chớ đi mồng bảy chớ về mồng ba*”, “*Đi hơn về kém*”, “*Bón chín chưa qua năm ba đã tới*”, “*Một, ba, sáu, tám kim lâu*”... Đó đều là những con số hay khoảng thời gian “*định mệnh*” (giống như “*thứ sáu ngày mười ba*”, thời điểm “*mười giờ mười phút*”... trong quan niệm phương Tây). Ngoài câu tục ngữ “*Đi hơn về kém*” (khuyên mọi người xuất phát vào giờ hơn và trở về vào giờ kém để mọi việc diễn ra may mắn), tất cả các lời khuyên còn lại trong những ví dụ trên đều có ý nghĩa cảnh báo về mốc thời gian đem đến điều đen đui. Sợ dĩ có sự “*thiên vị*” ấy là bởi, những dấu hiệu xấu thường bao giờ cũng cần cảnh báo sớm hơn, kĩ hơn so với những tín hiệu mừng. Tết nguyên đán là thời điểm đánh dấu sự kết thúc của một năm, mỗi người thêm một tuổi mới, đồng nghĩa với việc chu kì may rủi của số mệnh có những chuyển dịch: bước sang tuổi “*hạn*” hay đi qua một con số “*nguy hiểm*” nào đó. Chính vì thế, ý thức về sự rủi may trong những ngày đầu năm thường rất rõ rệt. Từ đó, hình thành phong tục chọn tuổi xông đất, chọn người mở hàng, xem bói, giải hạn... Cũng vào dịp này, người ta lưu tâm đến cả việc xem may rủi cho từng ngày (khoảng từ mồng Một đến mồng Mười) để chọn ngày đẹp xuất hành, đi chùa, khai bút, trồng cây, xuống đồng...

Người Việt Nam còn tin rằng, may rủi thường diễn ra ở một thời điểm đặc biệt: thời điểm chuyển tiếp từ trạng thái này sang trạng thái khác. Gia đình làm nhà - chuyển từ không gian sống này sang không gian sống kia - bị cho là dễ gặp điều đen đui (hạn làm nhà). Phụ nữ có thai và sau sinh - chuyển đổi về tính chất sinh học của cơ thể và trạng thái tâm lí - bị cho là dễ gặp điều tai ương và mang đến những rủi ro cho người khác. Con cái bốc mộ cho ông bà, cha mẹ; gia chủ động chạm vào đất cát - những thay đổi mang tính chất tâm linh - hay vật “*mệnh áo xám*”. Vòng đời người, khi bước vào giai đoạn chuyển giao, diễn hình như “*điểm mốc*” 49, 53 - vận hạn cũng rình rập xuất hiện. Trong cuốn sách “*Vĩ đại do lựa chọn*” của Jim Collins có lí giải hiện tượng rủi ro gắn với những thời điểm chuyển giao cũ - mới bằng lập luận đơn giản và hợp lý với những ví dụ sinh động: Ở trong bệnh viện một thời gian, tôi nghiệm ra rằng các tai nạn thường xảy ra trong những tình huống mà có sự thay đổi nào đó so

với thường gặp. Thường là thay đổi về môi trường do không quen với các hiểm nguy ở môi trường mới nên gặp tai nạn. Cũng là hoạt động lợp mái nhà nhưng ở cái nhà mới tới có cái dây điện cao thế ngay cạnh, vác thang nhôm chạm vào đó nên bị giật điện. Cũng là hoạt động chơi của trẻ con nhưng về quê chơi bên đồng rơm đang cháy nên bị bỏng. Bọn trẻ ở quê lại không bị vì nó biết chơi cạnh rơm cháy là rất nguy hiểm [3].

Ở một khía cạnh khác, sự chuyển tiếp đồng nghĩa với việc thiết lập một trạng thái mới, hay nói cách khác là sự khởi đầu, tâm lí chung của con người là đón chờ một điều may mắn với khát vọng: đầu xuôi đuôi lọt. Vì thế, vào những thời điểm này, cùng với việc đề phòng những điều rủi ro, người ta thường trông mong, và chủ động tạo điều kiện cho một tín hiệu may mắn - dù là sự may mắn “*nhân tạo*”.

Hệ thống lễ tết trong một năm thường được xác định vào những “*nút giao*” nhất định, do vậy ý niệm cảnh giác với cái rủi, khởi tạo những điều may (sự may mắn nhân tạo do con người mang đến) được thực thi. Tết nguyên đán là một thời điểm chuyển giao, trước hết là khí hậu. Nằm ở khu vực bán đảo Đông Dương, Việt Nam chịu ảnh hưởng to lớn của khí hậu nhiệt đới gió mùa với sự tuần hoàn thời tiết kéo theo sự luân phiên về mùa vụ, như nhận xét của nhà nghiên cứu Đông Nam Á G.Coedes: “*Mặc dù có những biến đổi từ năm này qua năm khác, mà những biến đổi đó có thể gây hại đến việc canh tác lúa nước, loại cây trồng cung cấp chất bột chủ yếu nhưng nhìn chung khí hậu gió mùa ở vùng này tạo nên một thể liên hoàn luân phiên giữa mùa khô và mùa mưa chi phối đời sống của người dân định cư*” [4]. Là cư dân trồng lúa nước, người Việt lấy sự nắng mưa là yếu tố quyết định đối với đời sống sinh kế, và vì thế chúng ta bám vào lộ trình luân phiên này để xác định mùa vụ, phân định lịch kì: cứ mỗi mùa lúa tương ứng với một năm, bắt đầu mùa mưa là khởi đầu một năm xuống đồng gieo cấy. Nghiên cứu về hiện tượng này, tác giả Ngô Văn Doanh đã nhấn mạnh tính chất chuyển mùa của lễ tết ở các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Nhà nghiên cứu khẳng định, bản chất của Tết nguyên đán là sự dung hợp giữa một hiện tượng “*văn hóa nhập khẩu*” của người Trung Hoa với tháng lễ hội chuyển mùa của người Việt cổ - trong vệt văn hóa chung của vùng Đông Nam Á: “*Cái Tết của người Trung Quốc đã hòa nhập vào cả một chuỗi hội hè trong các tháng nghỉ khi thời tiết chuyển mùa đầu năm truyền thống của những người nông dân Việt Nam. Và rồi, cái Tết nguyên đán kia đã dần dần từ một lễ hội đầu năm trở thành Tết cả, khởi đầu cho hàng loạt lễ hội mùa xuân truyền thống với nhiều lễ thức và trò chơi dân gian*” [4].

Chính bởi tính chất chuyển giao ấy, mà người ta phải đề phòng với những nguy cơ. Tháng Chạp giáp Tết gọi là tháng “*củ mật*”, ý chỉ sự tăm tối của trời đất. Đành rằng, nó một phần phản ánh quy luật địa lý (thời điểm trái đất ở xa mặt trời, đêm dài ngày ngắn), quy luật xã hội (gần Tết, nhà nhà đều có ý thức sắm sửa, đạo chích cần có tiền tiêu Tết nên rất hay hoành hành), nhưng trong sự “*củ mật*” ấy còn có cả quy luật tâm linh về sự rủi may. Những ngày đầu của năm mới, không ai thừa nhận đó là giai đoạn có thể chứa nhiều nguy cơ sui rủi, nhưng người ta vẫn có ý chuẩn bị trước tâm thế để tránh cái sai, cái giông. Vì thế, mới có tục giải hạn đầu năm, thực hiện phương thuật bán rủi mua may hay một loạt các phép kiêng “*không đi*”, “*không làm*”, “*không cho*”, “*không nói*” để tránh cho cái rủi có điều kiện ứng nghiệm... Dân gian cũng tin rằng, tính chất chuyển tiếp của Tết, cũng là cơ hội để kết thúc

những điều không may trong năm qua, khởi động một vòng quay mới. Một loạt mẹo thuật mang tính chất “lấy may” gắn với tâm lý đó. Chúng tôi sẽ bàn đến cụ thể ở nội dung sau.

Trong vòng quay một năm, có một dịp lễ được cho là đầy những nguy cơ sui rủi: tháng Bảy. Đây là thời điểm chuyển giao giữa năm (tháng qua Rằm, năm qua tháng Bảy), chuyển giao thời tiết từ hè sang thu trong không khí thật nồm nê từ góc cảm nhận của thi hào Nguyễn Du:

*“Tiết tháng Bảy mưa dầm sùi sụt  
Toát hơi may lạnh buốt xương khô  
Nỗi người thay buổi chiều thu  
Ngàn lau nhuốm bạc lá ngô rụng vàng”.*

Về mặt tín ngưỡng tâm linh, tháng Bảy - tháng cô hồn - cũng là thời điểm có những giao hòa âm dương trong niềm tin về sự “mở cửa ngục”, giải phóng các linh hồn. Với tính chất chuyển giao ấy, tháng Bảy được cho là hội tụ của mọi sự đen đui. Người ta thực hiện một loạt các kiêng kị trong tháng Bảy, cũng như tổ chức những khóa lễ lớn với hy vọng thoát khỏi những rủi ro trong tháng chuyển tiếp này. Trong một tháng, những mốc chuyển thời gian “mùng năm, mười, hăm ba”, trong một ngày, giờ chính Ngọ (giờ Quan sát) cũng luôn được cho là thời điểm mang nhiều nguy cơ đen đui.

Lí giải những may - rủi thường gặp trong thời điểm lễ tết chuyển giao, bên cạnh sự cắt nghĩa rất biện chứng của Colinns, còn phải kể đến yếu tố tâm lí của người trong cuộc. Nó gắn với sự nhạy cảm và chủ quan của con người khi hình thành định kiến. May rủi vốn dĩ xảy ra thường xuyên trong cuộc sống, bất kể thời điểm nào. Song, trong giai đoạn đặc biệt (giả sử như đầu năm, tháng Bảy hay ngày Rằm, mùng Một...) thì ngay lập tức, họ sẽ để ý đến nó, trầm trọng hóa nó, “đổ tội” hay đề cao nó, rồi rút ra kết luận đầy chủ quan về nó, ví dụ: “Đầu năm có con mèo lạ vào nhà nên năm nay lận đận quá”, “Tháng trước bác mở hàng cho em mát tay, cả tháng bán hàng chạy quá”. Chuyện đánh vỡ một cái chén, nhặt được một đồng tiền nếu trong thời điểm thông thường sẽ chỉ là điều nhỏ nhặt, nhưng trong thời điểm lễ tết, sẽ được gọi tên là điềm sai hay phước lành...

#### **4.2. May - rủi có khả năng lây truyền**

May rủi là yếu tố thiên mệnh, song từ góc nhìn dân gian thì nó có yếu tố “lây truyền” với nhiều cách thức khác nhau: người này truyền cho người khác, thời điểm này truyền cho thời điểm khác, cái may/rủi này kéo theo cái may/rủi khác. Vì thế, dân gian mới có câu: “dâu đổ bìm leo”, “họa vô đơn chí” hay hình thành một loạt các phương thuật kích thích lây truyền cái may và phòng trừ lan tỏa cái rủi. Ví dụ, người phụ nữ mau mắn, dễ sinh nở thường được “mượn tay” để trải chiếu cho cô dâu hay bị người lạ lấy trộm dải váy để làm phép “xin vía”. Những người “có bụi” (nhà có tang ma), vận áo xám (đang có hạn lớn) không được phép đến những nghi lễ quan trọng, vào những dịp quan trọng (đầu tháng, đầu năm, lễ hội) vì sợ đem rủi ro của mình gieo giắc cho cộng đồng...

Đáng chú ý là, thời điểm lễ tết góp phần quan trọng để thúc đẩy khả năng lây truyền ấy. Ngày mới may mắn báo hiệu một ngày suôn sẻ, một niềm vui vào mùng Một đầu tháng cho ta hy vọng về cả tháng an lành. Những điềm báo may mắn đầu năm, giúp ta tràn trề hy vọng vào một năm mới vạn sự hanh thông, thuận buồm xuôi gió. Ngược lại, những điều giông, sai đầu

tháng, đầu năm (từ thời tiết, hoạn nạn, điềm báo xấu, chuyện bực tức...) được cho là đem đến một dây chuyền những đen đui tiếp theo.

Ý thức về khả năng lan truyền của sự phức họa, có những phong tục và kiêng kỵ nhằm tạo ra may mắn và hạn chế rủi ro trong dịp lễ tết. Theo tư liệu của nhà nghiên cứu Bùi Xuân Đính, ở nhiều địa phương, như: khu Hà Nam, Yên Hưng (tỉnh Quảng Ninh), lễ thức nông nghiệp đầu năm gắn liền với việc tưởng nhớ các Tiên công - những người có công khai phá đất đai, lập nên các làng xóm ở vùng đất thấp ven biển. Lễ thức lớn nhất tập trung ở miếu thờ các vị Tiên công tại làng Cẩm La, với sự tham gia chính của dân bốn làng: Cẩm La, Phong Cốc, Trung Bản và Yên Đông. Tối mùng 6 tháng Giêng, chức sắc của bốn làng làm lễ cáo yết tại miếu, do bốn cụ thượng thọ song toàn, khỏe mạnh, đủ con, cháu trai gái, gia đình hòa thuận, làm ăn khá giả thực hiện. Sáng mùng 7, các gia đình có các cụ ông thọ chẵn 70, 80, 90, 100 tuổi đội lễ và rước các cụ lên miếu Tiên công, đến 12 giờ trưa, tổ chức tế lễ. Tế xong, làm lễ động thổ. Bốn cụ được chọn từ hôm trước bê những hòn đất to, do con cháu chuẩn bị sẵn đặt trước hương án Tiên công, đắp một đê tượng trưng. Đắp xong, bốn cụ lại đánh vật tượng trưng, rồi được con cháu rước về. Dân làng đi theo về chúc thọ các cụ tuổi thọ chẵn năm đó. Sau lễ thức này, các gia đình mới được cày cấy, gieo trồng trên ruộng vườn của nhà mình. Lễ mật (dùng mô hình sinh thực khí nam, nữ làm động tác tính giao biểu tượng) trong hội Trò Trám đầu xuân ở Lâm Thao Phú Thọ cũng do đôi vợ chồng nhiều con cái, có nếp có tẻ, tư gia yên ấm thực hiện. Việc lựa chọn các cụ song toàn, khỏe mạnh; đôi vợ chồng nhiều con trong các lễ hội đầu năm nói trên chính là một biểu hiện của nguyên tắc thúc đẩy sự lây lan điều may mắn.

Cũng bởi niềm tin vào sự “lây lan” này, mà vào tháng Bảy (tháng đen đui), người Việt không làm việc quan trọng, sợ đem đến những xúi quẩy lâu dài. Ngược lại, dịp đầu năm, ngoài những phong tục tốt đẹp để cầu may, nhiều người còn tham gia các trò chơi may rủi với biện hộ rằng muốn nhân vận may cho cả năm. Và bởi thế, giữa tháng Giêng “*ăn chơi*”, tháng Ba “*hội hè*”, luôn có một tháng Hai “*cờ bạc*”. Đây là mặt trái của vấn đề mà chúng tôi sẽ nhắc tới trong phần kết luận.

#### **4.3. May - rủi có thể đoán trước**

Sự may, rủi có tác động không nhỏ đến đời sống nên dân gian luôn tìm cách “đón đầu” để chủ động tận dụng hay né tránh. Đoán trước những cơ may hay vận hạn sẽ xảy ra trong tương lai thường được thực hiện khi khởi đầu một việc lớn hoặc một giai đoạn thời gian. Tri thức dân gian về việc phỏng đoán vận hạn sức khỏe, làm ăn, thời tiết, nhân duyên, cuộc sống gia đình... khá phong phú, gắn với những phương cách khác nhau:

- Thuật bói toán: tùy từng góc nhìn, người ta có thể đánh giá khác nhau về việc bói toán để rồi xem nó là mê tín dị đoan hay hệ thống tri thức dân gian đặc biệt. Nhưng dù thái độ đánh giá có thế nào, cũng không thể phủ nhận sự tồn tại phong phú của các hình thức bói toán gắn với các dịp lễ tết (đặc biệt là đầu năm) và niềm tin của một bộ phận người dân vào sự linh ứng của nó. Qua bói toán, người ta mong muốn nhìn thấy trước những may mắn hay hoạn nạn đang chờ mình phía trước để chủ động hóa giải. Ngoài hình thức bói toán tạm gọi là chuyên nghiệp (thông qua thầy tâm linh), còn có cách tự luận, tự xem kiêu kinh nghiệm dân gian như

xem chân gà, lá trâu, bát nước cúng sau đêm giao thừa, vật đầu tiên trông thấy khi đi ra đường sớm mồng một... để phỏng đoán điều may rủi.

- Điềm báo: Điềm báo là những hiện tượng tự nhiên, mang tính chất ngẫu nhiên báo trước một biến cố sắp xảy ra. Về tính chất, có thể chia thành điềm tốt báo sự may mắn và điềm xấu báo những rủi ro. Điềm báo được hình thành thông qua đúc kết dân gian sau một loạt những sự trùng hợp. Trong đời sống, người ta vẫn tin vào điềm báo những dịp lễ tết là thời điểm mà những điềm báo tiên đoán may rủi được cho là linh nghiệm hơn. Gương vỡ, đứt dây đàn, gà mái gáy, chim lợn kêu, mèo lạ vào nhà... vốn dĩ vẫn là điềm độc, song nếu nó xảy ra vào đúng giao thừa, sớm mồng Một thì được coi như điều “tai vạ”. Bên cạnh đó, có những hiện tượng chỉ coi là điềm khi nó diễn ra vào ngày Tết. Vỡ bát, tắt lửa, đổ nước, cây héo... là những ví dụ.

Chính bởi tin vào điềm báo, nên dân gian lại có ý thức “*tự tạo điềm lành*” để mong điều may mắn.

#### ***4.4. May - rủi có thể được chủ động tạo ra hoặc phòng tránh thông qua các nghi thức ma thuật và kiêng kỵ***

Từ tên gọi đến bản chất, may rủi là những yếu tố khách quan đến với con người: bất ngờ và vượt khỏi mong muốn chủ quan của họ. Tuy nhiên, dân gian vẫn có niềm tin vào khả năng điều chỉnh cuộc sống, để tạo ra điều may, tránh né sự xúi quẩy. Đó cũng là cơ sở hình thành nên ma thuật và kiêng kỵ.

Ma thuật cầu may dịp lễ tết thường hình thành dựa trên nguyên tắc hình thành ma thuật dân gian cơ bản, bao gồm:

+ Nguyên tắc lây lan: những ví dụ minh họa mà chúng tôi đã chỉ ra bên trên hầu hết đều thuộc nguyên tắc lây lan: khởi động một năm mới, mùa mới, tháng mới với những điều tốt đẹp có thể khiến cả năm được bình an. Người Việt đổ đầy gạo trong thùng, chuẩn bị mâm cơm đầu năm đầy đặn, dọn nhau sau giao thừa phải vui vẻ, tránh cãi nhau, gây đổ vỡ... với mong muốn suốt năm được no đủ, hạnh phúc, bình an.

+ Nguyên tắc mô phỏng: Mô phỏng là nguyên tắc phổ biến trong ma thuật giáo. Nó được thực hiện bởi nhiều phương tiện như ngôn ngữ, hành vi, âm thanh, vật thể... Bày mâm ngũ quả “*dừa, đu, xoài*”, nấu canh khổ qua, treo tranh Đông Hồ “*Gà đàn*”, “*Lợn đàn*”, nghe nhạc Tứ quý, chơi pháo đất, tổ chức các lễ hội, trò chơi mang yếu tố phồn thực (như Trò trám, ném còn, hạn khuống...) hình thành trên cơ sở tái hiện, bắt chước những hiện tượng tự nhiên hay “*chơi chữ*” để gọi đến những điều tốt đẹp.

+ Nguyên tắc sử dụng vật linh: Vật linh là những đồ vật, sự vật được cho là linh thiêng, có sức mạnh đem lại điều linh ứng dựa trên đặc điểm về hình dáng, màu sắc, chức năng, nguồn gốc... của nó hay tất cả những ý niệm tín ngưỡng võ đoán khác mà người ta gán cho nó. Đó có thể là: lá bùa, lửa, nước, muối, cây lộc, giấy đỏ, đồng tiền, hạt gạo, chuông khánh, quả ớt, củ tỏi, vết son, cành dâu, hình vẽ ma thuật... Người ta bỏ vật linh ấy vào túi áo, đeo lên người, đặt lên bàn thờ, để dưới gối, trong ví, tặng cho nhau... với mong muốn khừ trừ ma quỷ, điều đen đui, mang về hạnh phúc, bình an.

Hơn cả, niềm mong mỏi những may mắn đầu năm là nỗi ám ảnh về sự rủi ro, đen đui. Và để tránh, để trừ, thì nguyên tắc kiêng kỵ được áp dụng triệt để: kiêng ra ngoài tùy tiện sớm đầu



năm vì sợ gặp rủi ro bất ngờ hay mang rủi ro đến với người khác, kiêng quét nhà, đổ rác vì sợ bỏ đi phúc lộc, kiêng cãi vã, đồ vỡ, nói lời chết chóc, tổ chức tang lễ, ăn vận tối màu... Tháng Bảy - tháng rủi ro - là thời điểm nguyên tắc kiêng kỵ được vận hành rộng khắp và triệt để.

Ở bất cứ nền văn hóa nào, trong bất cứ thời điểm nào, những ma thuật và kiêng kỵ cầu may như trên đều tồn tại, song mỗi nền văn hóa vẫn có những xu hướng riêng của mình gắn với tính cách văn hóa cộng đồng. Giả sử, các phương thuật cầu may ngày Tết của người Trung Quốc thường xây dựng trên nguyên tắc mô phỏng ngôn ngữ. Từ việc treo chữ Phúc đảo ngược, ăn món cá nguyên con đến các món chè trôi nước, kim tiền kê... đều gắn với những liên tưởng về phát âm. Trong khi đó, người Việt có xu hướng thiết lập phong tục, kiêng kỵ dựa vào tư duy trực quan, gắn với các đặc tính hữu hình của sự vật: tròn, đầy, đỏ, phòng to, nguyên vẹn...

### 5. Thảo luận

Những quan niệm và nghi thức tâm linh liên quan đến sự may rủi gắn với ngày lễ tết rất đa dạng, phong phú. Nó cũng không phải là hiện tượng cá biệt của người Việt mà tồn tại ở nhiều tộc người, nhiều quốc gia dân tộc. Trong bối cảnh đó, bài viết này chỉ là một lát cắt nhỏ mang tính chất mô tả và bước đầu phân loại, phân tích. Chúng tôi cho rằng, vấn đề này có thể khai thác ở phạm vi, mức độ lớn hơn; trên cơ sở mở rộng phương pháp khoa học (trong đó nhất thiết cần có thêm phương pháp điều tra xã hội học – điều mà tác giả chưa làm được trong nghiên cứu này).

Việc tìm hiểu sâu về quan niệm may rủi trong đời sống nói chung, phong tục lễ tết nói riêng không chỉ có ý nghĩa lí thuyết mà còn có ý nghĩa thực tiễn. Niềm tin về sự tồn tại của “vận may” và khả năng tạo ra “vận may” đem đến tâm lý tích cực cho con người; tạo ra những mỹ tục đặc sắc, song có thể kéo theo xu hướng mê tín, lệ thuộc. Quan niệm về điều rủi ro, vận hạn cũng dẫn đến những áp lực vô hình, buộc người ta tìm đến các biện pháp hóa giải, đôi khi vô cùng tốn kém và sai lệch. Hướng đi tiếp theo của nghiên cứu là phân tích, đánh giá tác động của quan niệm may rủi đến đời sống xã hội của con người, qua những nghiên cứu trường hợp cụ thể.

### 6. Kết luận

Văn hóa lễ tết nói chung, văn hóa lễ tết của người Việt nói riêng là một mỹ tục hàm chứa nhiều quan niệm văn hóa. Tính chất đặc biệt về thời điểm của sự kiện này đem đến cho nó yếu tố thiêng, và cũng vì thế mà người ta gán cho nó khả năng chi phối sự may rủi của cả một giai đoạn tiếp sau đó. Nghiên cứu “*Quan niệm về may - rủi của người Việt qua phong tục lễ tết*” mặc dù mới chỉ dừng lại ở những nhận định ban đầu từ các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, song chúng tôi hy vọng góp phần làm rõ một đặc trưng văn hóa gắn với lễ tết của người Việt. Đây cũng là cơ sở để có những đề xuất góp phần định hình văn hóa ứng xử theo hướng vừa tiếp thu giá trị truyền thống, vừa bước qua những hạn chế do quan niệm đem lại.

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Toan Ánh (2005), *Nếp cũ*, Nxb Trẻ.
- [2]. Phan Kế Bính (2005), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học.
- [3]. Jim Collinns (2018), *Vĩ đại do lựa chọn*, Nxb Trẻ.
- [4]. Ngô Văn Doanh (2005), *Năm mới, lễ hội chuyển mùa của Đông Nam Á*, Tạp chí *Di sản*, số 10/2005.
- [5]. Nguyễn Thị Hiền (2014), “*Ma thuật - nhận diện và nghiên cứu trong nhân học*”, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, số 9.
- [6]. Nguyễn Văn Huyền (2017), *Hội hè lễ tết của người Việt*, Nxb Thế giới.
- [7]. Hoàng Phê (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng , tr..615.
- [8]. Nguyễn Thị Chân Quỳnh (1999), *Lối xưa xe ngựa*, Nxb Văn nghệ TP Hồ Chí Minh,
- [9]. Nhiều tác giả (2022), *Tết Việt Nam xưa*, Nxb Thế giới.
- [10]. Minh Chính, “*Con người là chủ nhân của nghiệp*”, đăng trên <https://phatgiao.org.vn/con-nguoi-la-chu-nhan-cua-nghiep-d38208.html>, ngày 24.11.2019. Ngày truy cập 13/3/2021.
- [11]. Đào Dục Tú, *Khái niệm Tết, chữ Tết và lễ tết ở Việt Nam*, đăng trên <https://vovworld.vn/vi-VN/day-tieng-viet/khai-niem-tet-chu-tet-va-le-tet-o-viet-nam>, ngày 13/02/2012. Ngày truy cập 13/3/2021.
- [12]. Nguyễn Hy Vọng, *Tết là gì*, đăng trên [http://chimviet.free.fr/ngonngu/nguyenhyvong/nhv\\_TetLaGi.htm](http://chimviet.free.fr/ngonngu/nguyenhyvong/nhv_TetLaGi.htm). Ngày truy cập 04/12/2022.
- [13]. Trần Quốc Vượng, *Văn hóa Tết và Tết văn hóa*, đăng trên <https://khoalichsu.ussh.vnu.edu.vn/vn-hoa-tt-va-tt-vn-hoa/>, ngày 24/02/2015. Ngày truy cập 20/8/2022.

# QUAN NIỆM VỀ MAY - RỦI CỦA NGƯỜI VIỆT QUA PHONG TỤC LỄ TẾT

**Nguyễn Thế Anh<sup>a</sup>**

**Lưu Vũ Nam<sup>b</sup>**

<sup>a</sup>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: [nguyentheanh@dvttdt.edu.vn](mailto:nguyentheanh@dvttdt.edu.vn)

<sup>b</sup>Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: [luuvunam@dvttdt.edu.vn](mailto:luuvunam@dvttdt.edu.vn)

Ngày nhận bài: 08/11/2022

Ngày phản biện: 30/11/2022

Ngày tác giả sửa: 08/12/2022

Ngày duyệt đăng: 03/01/2023

Ngày phát hành: 09/01/2023

*Theo quan niệm của người Việt, sự việc trên đời không chỉ là kết quả tất yếu của logic biện chứng, nhân - quả mà còn chịu sự tác động của yếu tố thiên mệnh nằm ngoài tầm kiểm soát của con người, gọi là may rủi. May rủi có thể được nhìn nhận như một yếu tố nhỏ góp phần tác động đến sự việc, song cũng có lúc được đánh giá là nguyên nhân chủ chốt. Lễ tết là thời khắc thiêng liêng khi vạn vật biến chuyển, con người chuyển từ trạng thái tâm thế này sang trạng thái tâm thế khác. Ý niệm về may rủi trong dịp này được biểu hiện rõ rệt. Trên cơ sở nghiên cứu tâm lý cộng đồng và các phong tục tập quán của người Việt vào dịp lễ tết, bài viết khái quát những quan niệm liên quan đến sự may rủi mang tính phổ biến trong cộng đồng.*

**Từ khóa:** May mắn; Rủi ro; Lễ tết; Tín ngưỡng; Quan niệm.